

*
Số - NQ/HNDT

Bắc Giang, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Bắc Giang khóa X

“Nâng cao vai trò của Hội Nông dân các cấp về đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên nông dân tham gia chuyển đổi số, kinh tế số trong phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2024 - 2028”

Trong những năm qua, bên cạnh việc tập trung đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, hỗ trợ nông dân vốn vay đầu tư phát triển sản xuất, cung ứng vật tư đầu vào, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm đầu ra..., Các cấp Hội Nông dân trong tỉnh đã tích cực triển khai các hoạt động hỗ trợ hội viên, nông dân trong việc chuyển đổi số, phát triển kinh tế số như: Đã xây dựng và triển khai Đề án “Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho chủ trang trại, hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang góp phần thực hiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, giai đoạn 2021-2025”; phối hợp đưa các sản phẩm nông sản lên sàn thương mại điện tử; tập huấn cho đội ngũ cán bộ hội, hội viên nông dân sử dụng máy tính và điện thoại thông minh trong khai thác thông tin thị trường, giá cả, KHKT trong sản xuất nông nghiệp; thường xuyên tuyên truyền các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các hoạt động công tác hội và phong trào nông dân trên Cổng thôn tin điện tử của Hội Nông dân tỉnh, các nền tảng mạng xã hội như Fanpage, Facebook, Zalo...

Tuy nhiên, việc triển khai hoạt động chuyển đổi số, kinh tế số trong nông nghiệp, nông thôn còn nhiều hạn chế như: Công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người nông dân về chuyển đổi số và kinh tế số còn gặp rất nhiều khó khăn, thách thức; cơ sở hạ tầng cho phát triển, ứng dụng các công nghệ chưa đồng bộ, kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn chưa đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp; trình độ cơ giới hóa còn thấp; các công nghệ hỗ trợ phục vụ phát triển nông nghiệp chưa tương xứng, diện tích canh tác manh mún; các doanh nghiệp nông nghiệp đầu tư vào chuyển đổi số chưa nhiều; chất lượng nguồn nhân lực có chuyên môn cao trong nông nghiệp số còn thiếu.

Để các cấp hội, cán bộ, hội viên nông dân trong tỉnh tích cực tham gia chuyển đổi số, kinh tế số góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” và thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Bắc Giang lần X, nhiệm kỳ 2023 –

2028, Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh ban hành Nghị quyết “*Nâng cao vai trò của Hội Nông dân các cấp về đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên nông dân tham gia chuyển đổi số, kinh tế số trong phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2024 - 2028*”.

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Chuyển đổi số trong phát triển nông nghiệp, nông thôn nhằm định hình tổng thể, toàn diện về cách làm việc, phương thức sản xuất và tiêu thụ dựa trên công nghệ số; là yêu cầu phát triển tất yếu, khách quan trong cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ tư; là giải pháp quan trọng để góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Huy động và sử dụng các nguồn lực thúc đẩy phát triển các nền tảng công nghệ số, nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số; từng bước thay đổi, nâng cao nhận thức của nông dân trong tham gia chuyển đổi, kinh tế số trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Chuyển đổi số hướng đến lợi ích của người dân, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội Nông dân các cấp; thúc đẩy sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

- Tăng cường tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kinh tế số trong phát triển nông nghiệp, nông thôn cho cán bộ, hội viên nông dân. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số trong các hoạt động phát triển kinh tế, nhất là trong hoạt động hỗ trợ vay vốn, vật tư đầu vào và tiêu thụ nông sản.

- Nâng cao năng lực, nhận thức của cán bộ, hội viên nông dân trong việc cập nhật trang bị kiến thức, các tiến bộ khoa học kỹ thuật, giá cả thị trường... trong bối cảnh chuyển đổi và kinh tế số ngày càng phát triển mạnh mẽ. Đồng thời phát huy vai trò của tổ chức Hội Nông dân trong tuyên truyền, vận động nông dân chuyển đổi số và phát triển kinh tế số, góp phần vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- 100% cán bộ Hội Nông dân từ tỉnh đến cơ sở và Chi hội; 80% hội viên nông dân trong tỉnh được tuyên truyền về chuyển đổi số, kinh tế số trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Đến năm 2028 phối hợp tổ chức tập huấn cho trên 5.000 lượt người là các chủ trang trại, mô hình kinh tế trong nông nghiệp, tổ hợp tác, tổ liên kết, chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp, các chủ thể sản phẩm OCOP, hội viên nông dân nhằm cung cấp kiến thức về chuyển đổi số và kinh tế số trong

nông nghiệp (dữ liệu số, tín dụng số, bán hàng và tiếp cận thị trường, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý...).

- Đến năm 2028 hỗ trợ đưa 100% các dự án vay vốn Quỹ hỗ trợ nông dân trên địa bàn tỉnh được quản lý trên nền tảng công nghệ số; áp dụng chuyển đổi số vào hoạt động tài chính như: Giải ngân, thu phí, nộp gốc...

- Đến năm 2028 hỗ trợ đưa 100% các sản phẩm OCOP được quảng bá trên các sàn thương mại điện tử và trên các nền tảng mạng xã hội trực tuyến. 100% các chủ thể sản phẩm OCOP có kỹ năng về chuyển đổi số và phát triển kinh tế. Hỗ trợ được ít nhất 8.000 hộ nông dân có tài khoản trên sàn thương mại điện tử.

- Đến năm 2028, 100% cán bộ Hội Nông dân các cấp trong tỉnh sử dụng các phần mềm ứng dụng phục vụ điều hành, tác nghiệp; trao đổi, chia sẻ thông tin; thực hiện việc báo cáo trao đổi thông tin trên nền tảng số. 100% cán bộ Hội Nông dân các cấp đăng ký sử dụng chữ ký điện tử cá nhân trong hoạt động công việc, trong các hoạt động dịch vụ công trực tuyến và các giao dịch điện tử.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền nâng cao năng lực nhận thức của cán bộ, hội viên nông dân về chuyển đổi số, kinh tế số trong phát triển nông nghiệp, nông thôn

- Tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, hội viên nông dân về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, kinh tế số; sự quan trọng, cấp thiết của việc chuyển đổi số và phát triển kinh tế số. Tuyên truyền lợi ích của việc chuyển đổi số, kinh tế số trong phát triển nông nghiệp, nông thôn nhằm tăng cường sự tham gia của cấp ủy, chính quyền các cấp và toàn xã hội, thúc đẩy nhu cầu của cán bộ, hội viên nông dân tham gia chuyển đổi số, kinh tế số.

- Tuyên truyền, vận động nông dân thay đổi mô hình sản xuất trong nông nghiệp, nâng cao năng suất, giá trị sản phẩm, tạo phương thức sản xuất mới, giá trị mới cho người nông dân và cho xã hội.

- Xây dựng các bộ ấn phẩm truyền thông số (infographic, video clip, phóng sự...) trên cổng thông tin điện tử, nền tảng mạng xã hội, xây dựng chuyên mục về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử Hội Nông dân tỉnh.

- Chú trọng đổi mới, đa dạng hình thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, phù hợp. Phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng chuyên mục “Nông dân với chuyển đổi số”. Phối hợp với Báo Bắc Giang xây dựng các chuyên trang về chuyển đổi số, kinh tế số; đồng thời đưa vào nội dung sinh hoạt chi, tổ hội định kỳ và phổ biến trên các website, fanpage, group zalo... của các cấp Hội.

- Tổ chức cuộc thi “Nông dân với chuyển đổi số và kinh tế số” cho cán bộ, hội viên nông dân, các thành viên các mô hình, câu lạc bộ nông dân với chuyển đổi

số nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ hội viên nông dân về chuyển đổi số, kinh tế số trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

2. Nâng cao kiến thức về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong nông nghiệp cho cán bộ, hội viên nông dân

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền cung cấp kiến thức, kỹ năng sử dụng mạng xã hội, giao tiếp, làm việc trên môi trường số đảm bảo an toàn, an ninh mạng; tự bảo vệ nội dung, dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư trên môi trường số.

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn nhằm cung cấp kiến thức về chuyển đổi số, kinh tế số trong phát triển nông nghiệp, nông thôn (dữ liệu số, tin dụng số, bán hàng và tiếp cận thị trường, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý...) tới các chủ trang trại, mô hình kinh tế trong nông nghiệp; thành viên các hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ liên kết, chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp.

- Phối hợp tổ chức đào tạo các kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, hội viên nông dân, bao gồm các kỹ năng như truy cập và sử dụng internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân, giới thiệu sản phẩm... cách tiếp cận tin dụng số, thị trường tiêu thụ, marketing, xây dựng thương hiệu, dự báo (giá, thời vụ, phân phối, thị trường), ứng dụng công nghệ số trong sản xuất...

- Phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng trong và ngoài nước đưa các sinh viên được đào tạo về chuyên ngành Công nghệ thông tin, Thương mại điện tử đi thực tập hỗ trợ các doanh nghiệp, các HTX, các chi tổ hội nông dân nghề nghiệp, các chủ thể các sản phẩm OCOP đưa các sản phẩm quảng bá và bán sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử.

3. Xây dựng và thành lập các mô hình hỗ trợ nông dân chuyển số

- Xây dựng các mô hình kinh tế trong nông nghiệp, mô hình nông nghiệp công nghệ cao, tổ hợp tác, tổ liên kết, chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp gắn với hoạt động chuyển đổi số, kinh tế số nhằm nâng cao nhận thức và phương thức hoạt động của các mô hình theo hướng phát triển nền kinh tế số mang lại hiệu quả cao.

- Tổ chức hỗ trợ, hướng dẫn các chủ thể sản phẩm OCOP đưa các sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử, trên các nền tảng mạng xã hội, hỗ trợ hướng dẫn khai thác các giải pháp nông nghiệp thông minh, triển khai các mô hình hỗ trợ nông dân chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong tự động hóa sản xuất, kết nối thị trường và tiêu thụ sản phẩm nông sản...

- Nâng cao năng lực số, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại của người nông dân là chủ các mô hình kinh tế nông nghiệp, các hợp tác xã, các trang trại; hỗ trợ tiếp cận thông tin về môi trường, công nghệ, đất đai, cây trồng, vật nuôi, thị trường... qua các nền tảng số để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm; hỗ trợ phát triển nông nghiệp thông minh; ứng dụng công nghệ để tự động

hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh, quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm; hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử kết nối, quảng bá, tiêu thụ nông sản trên các nền tảng số.

- Phối hợp với các ngành liên quan triển khai các mô hình liên kết ứng dụng công nghệ số sản xuất nông nghiệp, liên kết chuỗi giá trị, công nghiệp chế biến và dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp... trong các trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ liên kết, chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp. Xây dựng cụ thể các mô hình hỗ trợ chuyển đổi số cho nông dân các mô hình ứng dụng công nghệ IoT, Blockchain, công nghệ sinh học, chuyển đổi canh tác nông nghiệp dựa trên dữ liệu, công nghệ tự động hóa....

4. Sử dụng các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác điều hành, trao đổi, chia sẻ thông tin đối với các cấp Hội Nông dân trong tỉnh

- Tăng cường và đẩy mạnh việc sử dụng các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác điều hành, trao đổi và chia sẻ thông tin trong các cấp Hội tạo sự liên thông trong công tác chỉ đạo và điều hành.

- Xây dựng chuyên mục chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử, thường xuyên cập nhật, chia sẻ thông tin về các hoạt động công tác Hội và phong trào nông dân trên địa bàn tỉnh đặc biệt là các hoạt động về chuyển đổi số, kinh tế số.

- Thống nhất triển khai các hoạt động tín dụng điện tử trong các hoạt động của các cấp hội như: Hoạt động cho vay giải ngân các dự án Quỹ Hỗ trợ nông dân, thu phí quỹ HTND, quỹ hoạt động thông qua các giao dịch tín dụng điện tử.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân tỉnh

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết này để triển khai tới các cấp Hội Nông dân.

Trung tâm Hỗ trợ nông dân chủ trì, phối hợp với các ban, Văn phòng Hội Nông dân tỉnh tham mưu cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, đồng thời theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tham mưu sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết.

Ban Xây dựng hội chủ trì, phối hợp với các ban, Trung tâm Hỗ trợ nông dân thuộc Hội Nông dân tỉnh, Hội Nông dân các huyện, thành phố và cơ sở tổ chức tuyên truyền Nghị quyết đến cán bộ, hội viên nông dân bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Ban Kinh tế - Xã hội chủ trì, phối hợp tham mưu hướng dẫn các chủ thể OCOP đưa các sản phẩm OCOP quảng bá trên các sàn thương mại điện tử và trên các nền tảng xã hội trực tuyến; tham gia hoạt động chuyển đổi số và phát triển kinh tế số tại địa phương.

Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn các dự án vay vốn Quỹ hỗ trợ nông dân trên địa bàn tỉnh được quản lý trên nền tảng công nghệ

số; áp dụng tin dụng điện tử vào hoạt động hoạch toán tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân trên địa bàn tỉnh.

Văn phòng chủ trì, phối hợp tham mưu, triển khai đến các cấp Hội Nông dân trong tỉnh sử dụng phần mềm ứng dụng phục vụ điều hành, tác nghiệp; trao đổi, chia sẻ thông tin; thực hiện việc báo cáo trao đổi thông tin trên nền tảng số; đăng ký sử dụng chữ ký điện tử cá nhân trong hoạt động công việc, trong các hoạt động dịch vụ công trực tuyến và các giao dịch điện tử...

2. Hội Nông dân các huyện, thành phố

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết đến chi hội; xây dựng kế hoạch để cụ thể hóa Nghị quyết và chỉ đạo tổ chức thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương và cơ sở (*xong trong quý I/2024*).

Hằng năm tiến hành kiểm tra, đánh giá công tác triển khai, thực hiện Nghị quyết. Định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về Hội Nông dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- TW HND Việt Nam (b/c);
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Ban Dân vận Tỉnh ủy (b/c);
- Các Đ/c UVBCH HND tỉnh khóa X;
- Văn phòng, các ban, TTHTND tỉnh;
- HND các huyện, TP;
- Lưu VT.

T/M BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

Ngô Tiến Dũng